Mẫu số 03/DMTBDKNK-NC/2015

**DANH MỤC HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

*(Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính)*

Số………..; ngày đăng ký……………

1- Tên người khai hải quan:………….; Mã số thuế:………….…..………………...

2- Tên thiết bị nguyên chiếc……………………………………………………

3- Mã số theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam……………………………………..

4- Đăng ký tại cơ quan hải quan…………………………………………………...

5- Thời gian dự kiến kết thúc nhập khẩu hàng hóa …………………………………….......

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên hàng hóa** | | **Đơn vị tính** | **Tổng số lượng** | **Ghi chú** |
|  | Tiếng Việt | Tiếng Anh |  |  |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

*Ngày … tháng … năm……* *Ngày … tháng … năm…*

**Cơ quan hải quan làm thủ tục đăng ký Người đại diện theo**

**pháp luật của người khai hải quan**

**(Ký tên; đóng dấu)** (Ký; ghi rõ họ, tên; đóng dấu)

……………………………………………………………………………………..

Ghi chú:

- Số, ngày đăng ký danh mục do đơn vị Hải quan làm thủ tục đăng ký danh mục ghi, phù hợp với số thứ tự, ngày đăng ký ghi trong sổ theo dõi đăng ký danh mục.

Mẫu số 04/PTDTL-TBNC/2015

Số tờ…...

Tờ số…..

**PHIẾU THEO DÕI, TRỪ LÙI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU**

*(Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính)*

1. Danh mục hàng hóa nhập khẩu quy định tại *Điều 8 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính*

2. Tên người khai hải quan……………....; Mã số thuế:……………………………

3. Tên thiết bị nguyên chiếc……………………………………………………..

5. Mã số theo Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam……………………………

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Số, ký hiệu, ngày tờ khai hải quan** | **Số lượng hàng làm thủ tục** | **Số lượng hàng còn lại** | **Hải quan nơi làm thủ tục thống kê, trừ lùi (*ký tên, đóng dấu*)** | |
| **Công chức hải quan TNTK** | **Lãnh đạo HQ cửa khẩu** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Cơ quan hải quan cấp Phiếu theo dõi, trừ lùi**

*(Ký tên; đóng dấu )*

…………………………………………………………………………………………

**Ghi chú:**

- Số tờ, tờ số và các tiêu chí tại các mục 1,2,3,4,5 do cơ quan Hải quan nơi cấp phiếu theo dõi, trừ lùi ghi. Khi cấp phiếu theo dõi, trừ lùi, nếu 01 phiếu gồm nhiều tờ thì cơ quan Hải quan phải đóng dấu treo lên tất cả các tờ.

- Số liệu tại các cột từ 1 đến 6 của Phiếu do cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu hàng hoá ghi.

- Khi người khai hải quan đã nhập khẩu hết hàng hoá theo Danh mục đã đăng ký thì Chi cục Hải quan cuối cùng xác nhận lên bản chính “đã nhập hết hàng hóa theo Danh mục số……” và sao 01 bản (đóng dấu sao y bản chính) gửi Chi cục Hải quan nơi cấp Phiếu theo dõi trừ lùi.